| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 15**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 259/2026/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 298/2026/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1998; căn cước công dân số: 066098010256; địa chỉ thường trú: Thôn G, xã E, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Đỗ Thị N, số A, đường N, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Phùng Thị Như Y, sinh năm 2000; căn cước công dân số: 052300012435; địa chỉ thường trú: Tổ B, khu phố V, phường H, tỉnh Gia Lai; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Đỗ Thị N, số A, đường N, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trường T và bà Phùng Thị Như Y tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2022 tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là phường H, tỉnh Gia Lai) theo giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 16/5/2022. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà Y là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do mâu thuẫn giữa ông T và bà Y là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Trường T và bà Phùng Thị Như Y trình bày không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Trường T và bà Phùng Thị Như Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Trường T và bà Phùng Thị Như Y mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ hết vào số tiền

tạm ứng lệ phí do ông Nguyễn Trường T và bà Phùng Thị Như Y đã nộp theo biên lai thu ký hiệu BLTU/26E số 0018045 ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (05/5/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trường T và bà Phùng Thị Như Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Trường T và bà Phùng Thị Như Y trình bày không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Trường T và bà Phùng Thị Như Y mỗi người phải chịu số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E, số 0018045 ngày 24/03/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- Người yêu cầu;
- VKSND KV 15 – Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND phường H, tỉnh G;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

**THẨM PHÁN**

TAND KHU VỰC 15

LMW130526.TL.QDBA
1722

**Nguyễn Thị Ái Ngân**